

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ/THÁNG
CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN
(4 tuần, từ ngày 07/9/2026 đến ngày 02/10/2026)

I. MỤC TIÊU

1. Lĩnh vực phát triển thể chất

1.1. Phát triển vận động

* **Mục tiêu 3:** Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.

- Thể dục buổi sáng:

- Tên hoạt động: Bài tập PTC

+ ĐT Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ

+ ĐT phát triển cơ tay-vai: 2 tay giơ cao, hạ xuống; 2 tay đưa phía trước, đưa về phía sau; 1 tay đưa về phía trước- đưa về phía sau, 2 tay đưa sang ngang hạ xuống.

+ ĐT lưng - bụng: Nghiêng người sang 2 bên phải-trái, quay người sang hai bên phải-trái, cúi người xuống đứng thẳng người lên, ngửa người ra phía sau.

+ ĐT chân: Đứng nhún chân, ngồi xuống đứng lên, bật tại chỗ,

+ Tập kết hợp bài: Nào cùng tập thể dục

* **MT 4:** Trẻ có khả năng bò, trườn:

- Tên hoạt động: PTVĐ Bò trườn qua vật cản

* **MT 5:** Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy :

- Tên hoạt động: PTVĐ Đi trong đường hẹp, Đứng co 1 chân, chạy theo hướng thẳng.

* **MT 8:** Trẻ thực hiện được vận động, cử động của bàn tay, ngón tay.

- Tên hoạt động: Các hoạt động giáo dục âm nhạc

- Tên hoạt động: Tạo hình: Xâu vòng tặng bạn, tô màu quả bóng, nặn bánh trung thu

1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

* **MT 10:** Trẻ có nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt.

- Hoạt động hàng ngày của trẻ ở lớp như: Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.

+ Xúc cơm ăn, cầm ca uống nước

+ Ngủ một giấc buổi trưa.

+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh tự cởi quần áo khi bị ướt bẩn

+ Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh

+ Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định

+ Biết giữ vệ sinh môi trường không vứt rác bừa bãi

* **MT 11:** Trẻ thực hiện được 1 số việc tự phục vụ giữ gìn sức khỏe:

- Hoạt động hàng ngày

- GDKNS: Đi vệ sinh đúng nơi quy định

- GDKNS: Dạy trẻ kỹ năng cầm thìa

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

* **MT 13:** Trẻ nhận biết và nói được tên một số bộ phận của cơ thể con người.

- Tên hoạt động: NBTN Nhận biết một số bộ phận cơ thể

* **MT 16:** Trẻ nhận biết được con vật, hoa, quả quen thuộc tại địa phương

- Tên hoạt động: NBTN Bánh dẻo bánh nướng

- HĐTN: Thực hành chăm sóc cây

- HĐTN: Làm đèn trung thu

- Hoạt động ngoài trời: Quan sát: Vườn rau trường, khuôn viên trường học,

- Hoạt động góc: Góc thao tác vai nấu cho em ăn, cho e ngủ; bán các loại hoa quả, bánh quen thuộc

* **Mục tiêu 18:** Trẻ nhận biết được kích thước to nhỏ

- Hoạt động hàng ngày của trẻ: Trẻ nhận biết được những đồ dùng, đồ chơi hàng ngày trẻ chơi có kích thước to hay nhỏ

- Tên hoạt động: LQVT Nhận biết (To - Nhỏ)

- Trò chơi: Chọn đồ chơi to, nhỏ theo yêu cầu của cô
- Hoạt động chiều: Làm sách LQVT nhận biết To- Nhỏ
- * **MT 21:** Trẻ nhận biết được số lượng Một – Nhiều
- Tên hoạt động: LQVT Nhận biết một - nhiều
- Hoạt động chiều: Làm sách LQVT nhận biết Một- Nhiều

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

3.1. Nghe

- * **MT 27:** Trẻ có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao hò vè, chuyện ngắn
- Hoạt động hàng ngày của trẻ: Đọc được theo cô những bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn
- + Thể hiện mình hiểu ý chính của câu truyện, thơ, đồng dao:
- Tên hoạt động: LQVH
- + Đọc thơ: Bạn mới, Giờ chơi, trăng sáng
- + Truyện: Đôi bạn nhỏ

3.2. Nói

- * **MT 30:** Trẻ biết thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng cử chỉ, lời nói
- Trẻ biết thể hiện nhu cầu mong muốn của mình bằng cử chỉ, lời nói và hiểu biết bằng 1 – 2 câu đơn giản và câu dài “Con uống nước”, “Con đói”, “Cháu muốn...”
- * **MT 33:** Trẻ nói lên những điều quan sát được, những biểu hiện của mình về các con vật đồ vật, sự việc bằng những câu đơn giản
- Cho trẻ dạo chơi qua sát, đàm thoại về cây cối, các hiện tượng tự nhiên, các con vật, đồ vật quen thuộc, nói lên những điều quan sát được, những biểu hiện của mình về các con vật đồ vật, sự việc bằng những câu đơn giản
- * **Mục tiêu 35 :** Trẻ đọc được các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 – 4 tiếng
- Hoạt động hàng ngày của trẻ: Đọc được theo cô những bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn
- Tên hoạt động: LQVH đọc thơ: Bạn mới, Giờ chơi, trăng sáng

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm - Kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

* **MT 36:** Trẻ có ý thức về bản thân.

- Nói được một vài thông tin tên tuổi
- Hoạt động đón trẻ hàng ngày

* **MT 42:** Trẻ thích hát và tập vận động đơn giản theo nhạc

- Hoạt động hàng ngày của trẻ
- Tên hoạt động: GDAN Dạy hát: Em búp bê, đi nhà trẻ, ru em, rước đèn

* **MT 43:** Trẻ thích tô màu trên những bức tranh đã vẽ sẵn

- Tô sách ở hoạt động góc

* **MT 45:** Trẻ biết dán các hình có sẵn để tạo sản phẩm đơn giản

- HĐTN: Làm đèn trung thu

* **MT 46:** Trẻ thích chơi với đất nặn

- Tên hoạt động: Tạo hình: Nặn bánh trung thu, nặn quả bóng
- Hoạt động góc: Trẻ nặn được 1 số sản phẩm đơn giản như: Con giun, cái bánh, quả bóng...

* **MT 47:** Trẻ biết xếp hình, xếp chồng, xếp cạnh

- Trẻ biết xếp hình, xếp chồng, 3 – 4 hình khối xếp cạnh nhau ngay ngắn để tạo ra ngôi nhà, xếp chuồng các con vật, đoàn tàu, ô tô, hộp bánh, vòng đeo cổ, đeo tay...
- Tên hoạt động: HĐVĐV Bé xếp trường mầm non

* **MT 50:** Trẻ biết ngoan ngoãn lễ phép với những người xung quanh, quan tâm giúp đỡ bạn, tôn trọng sự khác biệt của người khác

- Trẻ ngoan ngoãn lễ phép với người xung quanh
- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.
- Biết chơi cạnh bạn, không đánh câu bạn, biết giúp đỡ bạn

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu:

1.1. Kiến thức:

- Trẻ có nề nếp, thói quen sinh hoạt: biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, đi học đều – đúng giờ, ăn cơm, ngủ trưa, rửa tay, rửa mặt, bỏ rác và đi vệ sinh đúng nơi quy định, bước đầu có kỹ năng tự phục vụ.

- Trẻ tham gia vận động: nhớ tên và thực hiện được động tác trong các bài tập thể dục, biết giữ thăng bằng, phối hợp tay – chân, chạy, bò, đi trong đường hẹp, lăn bóng, chui qua cổng.

- Trẻ phát triển kỹ năng tinh: phối hợp tay – mắt trong khâu vòng, tô màu, xếp hình, bước đầu biết cầm bút đúng cách.

- Trẻ phát triển ngôn ngữ: nói được tên bản thân, người thân, một số bộ phận cơ thể, bắt chước hành động quen thuộc, nhớ và hát được nhiều bài hát, vận động theo nhạc, đọc thơ cùng cô, nhớ tên chuyện – nhân vật – trả lời được câu hỏi.

- Trẻ nhận thức: phân biệt to - nhỏ, một - nhiều; biết tên, đặc điểm một số cây hoa; nhớ tên trò chơi, tham gia chơi cùng cô và bạn, nhập vai trong các góc chơi.

- Trẻ biết một số hành vi an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, thích chăm sóc cây xanh, chơi với cát – nước, đồ chơi ngoài trời.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn tính kiên trì, kỹ năng khéo léo của đôi bàn tay, bàn chân và tư duy cho trẻ.

- Rèn kỹ năng ghi nhớ có chủ định, kỹ năng phát âm rõ ràng, chuẩn từ, chuẩn câu

- Rèn kỹ năng chơi ở các góc chơi, chơi các trò chơi cho trẻ.

- Rèn cho trẻ kỹ năng khi giao tiếp với nhau.

- Rèn kỹ năng vận động theo nhạc và kỹ năng sử dụng nhạc cụ khi hát, kỹ năng hát.

- Rèn kỹ năng tô màu, kỹ năng khâu vòng, kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh cho trẻ, kỹ năng bóp nặn (bóp đất để cảm nhận chất liệu và tạo hình ngẫu hứng), và xoay tròn (dùng ngón tay xoay khối đất để tạo quả tròn)

- Rèn kỹ năng đi trong đường hẹp, kỹ năng chạy theo đường thẳng, kỹ năng đứng co 1 chân, kỹ năng bò thẳng hướng có mang vật trên lưng cho trẻ

- Rèn cho trẻ kỹ năng đọc thơ to, rõ ràng, ...

- Rèn cho trẻ một số kỹ năng tự phục vụ: Xúc cơm, đi vệ sinh, đi dép,

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

- Trẻ thích nghe đọc thơ, thích nghe cô kể chuyện
- Thích nghe hát và vận động các bài hát về đồ chơi của bé
- Có một số hành vi tốt trong ăn uống, vệ sinh, ATGT, BVMT...
- Trẻ biết yêu quý, giữ gìn đồ dùng đồ chơi, đoàn kết, không tranh giành đồ chơi với bạn, biết giữ gìn, yêu quý lớp học, cây xanh và môi trường xung quanh.

- Trẻ ngoan ngoãn, vâng lời người lớn, biết giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ

2. Chuẩn bị:

2.1. Đồ dùng của cô:

- Đồ dùng thể chất: bóng, cờ, gậy, vòng thể dục, hàng rào, vạch chuẩn, cổng chui, mô hình nhà...
- Đồ chơi góc: ô tô, búp bê, đồ nấu ăn, đồ chơi bác sĩ, mũ, dép...
- Đồ dùng âm nhạc & tạo hình: xác xô, phách, mõ, trống lắc, sáp màu, đất nặn, giấy A4, bảng đen, giá treo tranh, tranh – sách, video, hạt vòng, khối gỗ, nút ghép, nút chai...
- Đồ dùng học tập: tranh thơ, tranh lô tô, tranh MTXQ, tranh cơ thể bé, tranh hướng dẫn toán – tạo hình.
- Môi trường lớp – sân trường: bàn ghế, thảm ngồi, cây xanh, dụng cụ chăm sóc cây (ô doa, khăn lau...), đồ chơi cát – nước (khay cát, khuôn in, chậu nước, thuyền giấy...), đồ chơi ngoài trời (cầu trượt, bập bênh...), lá cây và dây xâu.

2.2. Đồ dùng của trẻ:

- Thể chất: bóng, cờ, gậy, hàng rào, cổng chui, lọ nước xà phòng, ống hút...
- Đồ chơi góc: ô tô, búp bê, đồ nấu ăn, đồ chơi bác sĩ, mũ, dép...
- Âm nhạc: xác xô, phách, mõ, trống lắc...
- Học tập – tạo hình: sáp màu, bảng đen, đất nặn, giấy A4, đĩa sản phẩm, giá treo tranh, vở toán, vở tạo hình...
- Xếp hình – xâu vòng: hạt vòng, dây xâu, khối gỗ vuông – chữ nhật, nút ghép, nút chai, lồng hộp tròn – vuông...
- Chơi cát – nước, ngoài trời: khay cát, khuôn in, chậu nước, thuyền giấy, cầu trượt, bập bênh, đồ chơi liên hoàn, rổ lá cây, dây xâu...
- Môi trường lớp: bàn ghế, thảm ngồi.

c. Trang trí lớp

- Các hình vẽ về chủ đề, chủ đề nhánh, Băng dính, giấy màu, kéo.....

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 8/9- 12/9/2025)	Tuần 2 (Từ 15/9- 19/9/2025)	Tuần 3 (Từ 21/9- 25/9/2025)	Tuần 4 (Từ 28/9- 02/10/2025)	Lưu ý
Chủ đề nhánh	Lớp học của bé	Bé biết nhiều thứ	Ngày Tết trung thu của bé	Bé và các bạn cùng chơi	
Đón trẻ Trò chuyện	- Đón trẻ vào lớp, cô nhắc trẻ chào ông bà cha mẹ, chào cô giáo. <i>Rèn nề nếp chào hỏi khi trẻ đến lớp</i> - Trò chuyện với cha mẹ trẻ về: Tình hình trẻ ở lớp (Sức khỏe, thói quen sinh hoạt của trẻ, nhắc nhở những quy định chung của nhà trẻ); - Trò chuyện về chủ điểm đang thực hiện trong tuần và hướng dẫn cha mẹ trẻ dạy trẻ một số thói quen khi đến lớp: chào cô, chào các bạn, cất đồ dùng.... - Trò chuyện về công tác phòng chống dịch bệnh và tham gia giao thông an toàn. - Cô bao quát nhắc nhở trẻ có thói quen chào hỏi, xin lỗi cảm ơn ... - Cô gần gũi, trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ: Con tên là gì? Mắt xinh của con đâu? Mắt để làm gì? Đây là cái gì? Mũi để làm gì? Cái gì giúp con đi được? Trên cơ thể của con còn có cái gì nữa đây?.... Chúng mình phải giữ gìn vệ sinh để các bộ phận trên cơ thể luôn sạch sẽ. - Trò chuyện về lớp học của bé: Bạn tên là gì? Là bạn nam hay nữ? Đây là cái gì? Đồ chơi có màu gì?, cô tên gì..... - Chơi tự chọn: Trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục buổi sáng: Hô hấp: Thổi bóng, Tập kết hợp bài hát chủ đề - Điểm danh.				
TD sáng	1. Yêu cầu: - Trẻ biết tên các động tác, tập cùng cô các động tác bài tập. - Luyện trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát - Rèn cho trẻ có thói quen tập thể dục buổi sáng				

	2. Chuẩn bị: - Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng, rộng rãi 3. Hướng dẫn: * Khởi động: Cô cho trẻ xếp thành 2 hàng dọc, kết hợp các kiểu đi: Đi thường, đi nhanh, đi chậm, kiễng gót.... * Trọng động: Trẻ tập các động tác + Hô hấp: Thổi nơ, gà gáy + Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với động tác lắc bàn tay + Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên + Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân - Trẻ tập kết hợp với nhạc bài hát trong chủ đề - Trò chơi: Gieo hạt, dấu tay dấu chân.... * Hồi tĩnh: Thả lỏng, điều hoà, đi nhẹ nhàng vào lớp <i>Rèn kỹ năng xếp hàng, tập đều đẹp và cất gọn đồ dùng khi tập xong</i>					
Tên hoạt động	Thứ 2	PTVĐ - Đi trong đường hẹp - Động tác kết hợp lời ca: Cô và mẹ - Trò chơi vận động: Lăn bóng MT 5	PTVĐ - Trẻ biết đứng co 1 chân. - Động tác kết hợp lời ca: Nào cùng tập thể dục - Trò chơi vận động: Trời nắng trời mưa MT 5	PTVĐ - Trẻ biết bò trườn qua vật cản. - Động tác kết hợp lời ca: Đu quay - Chơi vận động: Dung dăng dung dẻ MT 4	PTVĐ - Chạy theo hướng thẳng - BTPTC: Tập với bóng - Chơi vận động: Trời nắng trời mưa MT 5 <i>Rèn kỹ năng xếp hàng, tập các động tác theo cô</i>	
	Thứ 3	NBTN	LQ với toán - Nhận biết to - nhỏ	NBTN - Bánh dẻo bánh nướng	LQ với toán - Nhận biết Một – Nhiều MT 21	

		- Nhận biết một số bộ phận trên cơ thể MT13 Rèn kỹ năng phát âm đúng	MT 18 Rèn kỹ năng cắt và lấy đồ dùng đúng nơi quy định	MT 16 Rèn kỹ năng phát âm đúng	Rèn kỹ năng cắt và lấy đồ dùng đúng nơi quy định	
	Thứ 4	GDÂN - Dạy hát: Em búp bê - Nghe hát: Lời chào buổi sáng - Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi MT38	GDÂN - Dạy hát: Đi nhà trẻ - Nghe hát: Vui đến trường - Vận động theo nhạc: Đi học về MT 41,42	GDÂN - Dạy hát: Rước đèn ông sao - Trò chơi: Ai đoán giỏi MT 41,42	GDÂN - Dạy hát: Ru em - Nghe hát: Vui đến trường - Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi MT 41,42	
	Thứ 5	LQ văn học - Thơ: Bạn mới	LQ văn học - Thơ: Giờ chơi	LQ văn học Thơ: Trăng sáng	LQ văn học Truyện: Đôi bạn nhỏ	
	Thứ 6	HDVĐV - Xâu vòng tặng bạn MT 8	Tạo hình - Bé xếp trường mầm non MT47 Dạy kỹ năng cầm bút và ngồi đúng tư thế	Tạo hình - Nặn bánh trung thu MT 46	HDVĐV - Nặn quả bóng MT 46	
Chơi ngoài trời	Thứ 2	- HĐCCĐ : Quan sát Cầu trượt.	- HĐCCĐ : Quan sát thời tiết trong ngày.	- HĐCCĐ : Quan sát Lốp học - Trò chơi vận động	- HĐCCĐ : Quan sát Khuôn viên trường học	

		- Trò chơi vận động: Thổi bóng. - Chơi tự chọn: Chơi với lá cây, cát, sỏi, đồ chơi ngoài.	- Trò chơi vận động: Bóng tròn to. - Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi ngoài trời, chơi với vòng, bóng...	- Ai bắt chước giỏi nhất - Chơi tự chọn: Trẻ chơi với đồ chơi lồng hộp vuông, tròn	- Trò chơi vận động : Dung dăng dung dẻ. - Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi ngoài trời, chơi với vòng, bóng.	
	Thứ 3	- HĐCCĐ: Quan sát nước sạch, nước bẩn. - Trò chơi vận động : Dung dăng dung dẻ. - Chơi tự chọn: Chơi với cát và nước.	- HĐCCĐ: Quan sát nhà bếp. - Trò chơi vận động : Con bọ dừa - Chơi tự chọn: Chơi với vòng, gậy, xé lá, xé giấy...	- HĐCCĐ: Quan sát Cây hoa sữa - Trò chơi vận động : Nu na nu nống - Chơi tự chọn: Trẻ chơi theo ý thích	- HĐCCĐ: Quan sát Đồ chơi ngoài trời. - Trò chơi vận động : Mèo và chim sẻ - Chơi tự chọn : Chơi với đồ chơi ngoài trời.	
	Thứ 4	- HĐCCĐ: Quan sát nhà bếp - Trò chơi vận động: Chi chi chành chành - Chơi tự chọn : Trẻ chơi theo ý thích	- HĐCCĐ: Quan sát bập bênh. - Trò chơi vận động: Bắt bướm. - Chơi tự chọn : Trẻ chơi theo ý thích	- HĐCCĐ: Quan sát Đèn lồng - Trò chơi vận động: Trời nắng trời mưa - Chơi tự chọn: Trẻ chơi xé giấy	- HĐCCĐ: Quan sát Vườn rau trường - Trò chơi vận động: Nu na nu nống - Chơi tự chọn : Chơi theo ý thích	

	Thứ 5	- HĐCCĐ Quan sát: Khuôn viên trường học - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng. - Chơi tự chọn: Chơi với phấn, cát, lá cây, đồ chơi ngoài trời...	- HĐCCĐ Quan sát: Thời tiết - Trò chơi vận động: Chuồn chuồn bay. - Chơi tự chọn: Bóng, vòng, gậy.	- HĐCCĐ Quan sát: Đèn ông sao - Trò chơi vận động: Bắt bướm - Chơi tự chọn: Chơi xé giấy	- HĐCCĐ Quan sát: Cây hoa loa kèn - Trò chơi vận động: Làm theo chỉ dẫn - Chơi tự chọn: Trẻ chơi theo ý thích	
	Thứ 6	- HĐCCĐ: Quan sát Lớp học - Trò chơi vận động: Trời nắng, trời mưa. - Chơi tự chọn: Chơi với bóng, vòng, gậy.	- HĐCCĐ: Quan sát Nước đổi màu. - Trò chơi vận động: Cắp hạt vào giỏ - Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi ngoài trời	- HĐCCĐ: Quan sát đèn lồng - Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột - Chơi tự chọn: Xé lá chuối thành dải	- HĐCCĐ: Quan sát Đồ chơi trong sân trường - Trò chơi vận động: Con Thỏ. - Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi ngoài sân trường, lá cây, cát, đá sỏi.	
Hoạt động TN (Thay thế HĐ góc)	Thứ 3		HĐTN: Thực hành chăm sóc cây.			
	Thứ 4			Hoạt động trải nghiệm: Làm đèn trung thu		
Hoạt động góc		1. Góc thao tác vai: (Tuần 1): Nấu ăn cho bé. (Tuần 2): Ru bé ngủ (Tuần 3): Nấu cho em ăn, cho em ngủ				

	(Tuần 4): Bán các loại hoa quả, bánh trung thu a. Mục đích, yêu cầu: - Trẻ biết nhận vai chơi (mẹ, con, người bán hàng, người mua hàng...) và thể hiện vai chơi cơ bản. - Trẻ bước đầu hiểu và thực hiện được một số công việc của vai chơi: mẹ nấu ăn, chăm em bé; nấu cho em bé ăn, người bán hàng giới thiệu và nhận tiền; người mua hàng biết cảm ơn. - Trẻ biết ý nghĩa của ngày Tết trung thu - Rèn kỹ năng giao tiếp khi chơi: trò chuyện, đàm thoại, hội ý nhóm, sử dụng lời nói và hành động phù hợp với vai. - Giáo dục trẻ tinh thần đoàn kết, hợp tác, không tranh giành đồ chơi. b. Chuẩn bị: Búp bê, bình sữa, giường ngủ, khăn, bếp, xoong, nồi, bát, thìa, tạp dề nấu ăn, rau, củ, quả, các loại bánh trung thu... c. Cách chơi: - Phân nhóm – nhận vai: Cô gợi ý trẻ chọn vai theo ý thích (mẹ – con, người bán – người mua...). - Thực hiện hoạt động trong vai: + Mẹ – bố: nấu ăn, cho em ăn, tắm em bé, ru em ngủ. + Người bán hàng: mời khách, giới thiệu sản phẩm, nhận tiền và cảm ơn. + Người mua hàng: lựa chọn, trả tiền, nói lời cảm ơn. - Giao tiếp – phối hợp: Trẻ trao đổi, hội ý nhóm, thỏa thuận các tình huống (ví dụ: ru em bé nhưng em bé không ngủ, con mè nheo thì mẹ dỗ...). - Trong quá trình chơi cô bao quát, giúp đỡ trẻ chơi - Hoàn thiện vai chơi: Nhóm chơi có thể đổi vai để nhiều trẻ được trải nghiệm. - Kết thúc – chia sẻ: Sau khi chơi, cô cùng trẻ trò chuyện: “Con thấy làm mẹ thế nào?, con cảm thấy làm chị như thế nào?”, “Con thích làm mẹ hay làm người bán hàng hơn?”, “Con đã học được điều gì khi chơi?” 2. Góc sách tranh truyện: (Tuần 2, thứ 2, 3): Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội (Trang 2,3)	
--	---	--

	(Tuần 2, thứ 4, 5): Xem lô tô về chủ đề (Tuần 3, thứ 2,3): Xem tranh ảnh về Tết trung thu (Tuần 4, thứ 5,6): Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội (Trang 4,5) a. Yêu cầu: - Trẻ xem tranh ảnh ở góc và nhận ra một số hình ảnh về chủ đề và ngày Tết trung thu. - Biết giở sách, quan sát, nhận xét các hình ảnh về bé và các bạn. Trẻ biết cầm bút, ngồi đúng tư thế tô mà theo hướng dẫn của cô - Rèn kỹ năng tô màu, cầm bút, tư thế ngồi..... - Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, phát triển ngôn ngữ - Giáo dục trẻ biết vâng lời cô giáo và yêu quý bạn bè, trường lớp. b. Chuẩn bị: Sách Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội, lô tô, sáp màu.... c. Hướng dẫn chơi: Cô phát sách, sáp màu. Cô hướng dẫn trẻ cách mở sách. Cô chú ý cách cầm bút và tư thế ngồi của trẻ.... - Cô hướng dẫn trẻ tô màu theo yêu cầu - Hướng dẫn trẻ lấy lô tô xem và nhận biết các hoạt động về Trung thu 3. Góc HĐVDV: (Tuần 1) Xếp nhà cho bé. (Tuần 2) Tô màu (Tuần 3) Nặn theo ý thích. (Tuần 4) Nặn bánh trung thu a. Yêu cầu: Trẻ bước đầu biết xếp chồng các khối gỗ tạo thành ngôi nhà, hàng rào, bàn ghế, biết tô màu, nặnnhững gì mà bé thích theo khả năng. - Rèn kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, ghi nhớ có chủ định và phối hợp nhóm. - Rèn kỹ năng cầm bút, tô màu, tư thế ngồi cho trẻ - Giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, hợp tác, không tranh giành đồ chơi. b. Chuẩn bị: Khối gỗ, sáp màu, đất nặn.	
--	--	--

	c. Hướng dẫn chơi: Cô hướng dẫn trẻ lấy các khối gỗ lấy gỗ để xếp nhà, cô hướng dẫn trẻ cách cầm bút để tô, trước khi nặn trẻ biết làm mềm đất sau đó mới nặn. + Cô quan sát đặt câu hỏi để hỏi trẻ về màu sắc, tên gọi của sản phẩm mà trẻ vừa tạo ra. Đối với những trẻ còn lúng túng, cô hướng dẫn trẻ cách thức hoạt động. 4. Góc vận động: (Tuần 1) Tung bắt bóng (Tuần 2, thứ 6) Dung dăng dung dẻ (Tuần 3, thứ 5,6) Kéo cưa lừa sẻ. (Tuần 4, thứ 2,3,4,6) Hát những bài hát về chủ đề a. Yêu cầu: - Trẻ thuộc lời ca và hứng thú chơi các trò chơi cùng cô. - Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ, làm việc nhóm - Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích - Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ chơi, chơi đoàn kết. Tham gia chơi mạnh dạn tự tin b. Chuẩn bị: Lớp học rộng thoáng. c. Hướng dẫn chơi: - Cô cho trẻ nhận vai chơi với nhau và cho trẻ chơi - Cô hướng dẫn trẻ từng thao tác của trò chơi, cách chơi và luật chơi - Cô hướng dẫn trẻ sử dụng những dụng cụ âm nhạc hát những bài hát về chủ đề + Cô cho trẻ nhận vai chơi với nhau và cho trẻ chơi + Trẻ chơi cô quan sát giúp đỡ và hướng dẫn trẻ chơi vui vẻ đoàn kết - Cô giáo dục trẻ chơi đoàn kết và cất gọn đồ chơi sau khi chơi xong.	
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	- Cô rửa mặt, tay cho trẻ trước khi cho trẻ ăn cơm - Cô kê bàn ghế giữ khoảng cách giữa các trẻ, chuẩn bị bát thìa, đĩa đựng cơm rơm, khăn lau miệng lau tay cho trẻ. - Cô tổ chức cho trẻ ăn, giới thiệu món ăn, giá trị dinh dưỡng cho trẻ biết.	

	- Tiếp tục rèn cho trẻ thói quen tốt trong khi ăn: Mời cô, mời các bạn, không nói chuyện cười đùa trong khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn và biết nhặt cơm rơi bỏ vào đĩa. - Rèn trẻ tự cầm thìa xúc ăn gọn gàng, không làm rơi vãi cơm, không làm đổ thức ăn. Khuyến khích trẻ ăn hết xuất. Chú ý đến trẻ yếu, trẻ ăn chậm. - Rèn trẻ cách vệ sinh phòng bệnh: Che miệng khi ho, hắt hơi; đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Sau khi ăn xong cô cho trẻ cùng cô dọn dẹp bàn ghế, chỗ ngồi ăn và nhắc trẻ không chạy nhảy sau khi ăn no. - Cô chuẩn bị xếp giường cho trẻ ngủ. Cho trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ. - Cô cho trẻ nằm thoải mái. Cho trẻ ngủ và dậy đúng giờ đảm bảo thời gian cho trẻ ngủ đủ giấc.					
Hoạt động chiều	Thứ 2	- Giáo dục KNS: Kỹ năng chào hỏi lễ phép. - Chơi tự chọn: trẻ chơi theo ý thích	- Chơi vận động: Cáo và thỏ - Chơi tự chọn: Chơi với bóng	- Trò chơi: Con muỗi. - Lao động tập thể: Lau và sắp xếp đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp.	- Giáo dục KNS: Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Chơi tự chọn: theo ý thích	
	Thứ 3	- Trò chơi: Con muỗi - Chơi tự chọn: theo ý thích	- Làm sách LQVTQ nhận biết To- Nhỏ T4 - Chơi tự chọn: Chơi với búp bê	- Chơi vận động: Con rùa. - Chơi tự chọn: Trẻ chơi theo ý thích	- Làm sách LQVTQ nhận biết Một - Nhiều T3 - Chơi tự chọn: Chơi với bóng	
	Thứ 4	- Ôn bài buổi sáng + DH: Em búp bê + NH: Lời chào buổi sáng	- Ôn bài buổi sáng + Dạy hát: Đi nhà trẻ + Nghe hát: Vui đến trường + VĐTN: Đi học về	- Giáo dục KNS: Kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định.	- Trò chơi: Bạn nào đi trốn	

		+ TCAN: ai đoán giỏi - Chơi tự chọn: Trẻ chơi trong các góc	- Chơi tự chọn: Trẻ chơi theo ý thích	- Chơi tự chọn: trẻ chơi theo ý thích	- Chơi tự chọn: với đồ chơi trẻ thích	
	Thứ 5	- Chơi vận động: Đuổi nhật bóng - Chơi tự chọn: Chơi với bóng	- Chơi vận động: Bạn nào đi trốn - Chơi tự chọn: Chơi với búp bê	- Chơi vận động: Cáo và thỏ - Chơi tự chọn: Chơi với bộ đồ chơi búa cọc	- Giáo dục KNS: Dạy trẻ kỹ năng cảm thía - Chơi tự chọn với đồ chơi trẻ thích	
	Thứ 6	Thứ 6 hàng tuần: Biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan				
Chơi, trả trẻ	- Trước khi cho trẻ ra về: Có thể trò chuyện với trẻ, khuyến khích nêu các gương tốt trong ngày, tạo cho trẻ tâm trạng hào hứng, vui vẻ, có ấn tượng tốt với lớp, với cô, với bạn, để hôm sau trẻ lại thích đến trường. - Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân: Rửa tay, rửa mặt, sửa sang quần áo, đầu óc. Trong khi chờ bố mẹ đến đón cô có thể cho trẻ chơi với một số đồ chơi, xem tranh, đọc thơ, kể chuyện, ... - Khi bố mẹ đến đón hướng dẫn trẻ tự cất đồ chơi vào nơi quy định chào bố mẹ, chào cô giáo, chào các bạn trước khi ra về. - Trao đổi với bố mẹ về các hoạt động của trẻ ở lớp. - Cô vệ sinh lớp học, khử khuẩn phòng học, nhà vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng cho hoạt động ngày hôm sau.					